TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/ST-HNGĐ
Ngày: 03 - 03 - 2020

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Võ Bá Lưu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn
Ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 03/03/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST ngày 03 tháng 5 năm 2019, về việc ly hôn;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐ-ST ngày 03/01/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
Bị đơn: Ông JE, sinh năm 1964
Địa chỉ: Số 528 U, Y, Poc, Gyeonggi –do, Korea (Hàn Quốc). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện đề ngày 12/4/2019 của nguyên đơn bà Hoàng Thị H về việc ly hôn, được bổ sung tại bản tự khai ngày 24/5/2019 và trình bày của bà Hoà tại phiên toà:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông JE (quốc tịch Hàn Quốc) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại cơ quan có thẩm quyền ở Hàn Quốc và được cấp Giấy chứng nhận vào ngày 24/05/2010, sau đó ông JE và bà Hoàng Thị H đã đến Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình ghi chú vào sổ đăng ký kết hôn về việc đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền nước ngoài và được Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình cấp trích lục ghi chú kết hôn ngày 21/06/2010. Sau khi kết hôn, bà Hoàng Thị H và ông JE sang Hàn Quốc chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình được một thời gian

ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, ngôn ngữ, phong tục tập quán. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắm được tình cảm nên tháng 01/2017, bà H quyết định trở về Việt Nam. Kể từ khi về Việt Nam đến nay bà và ông JE không còn quan tâm, liên lạc với nhau, bà xác định không còn tình cảm với ông JE nên đề nghị Toà án giải quyết cho bà và ông JE được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Bà Hoàng Thị H trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, hai mối quan hệ này chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Phía bị đơn ông JE không có ý kiến trình bày.

Sau khi Toà án thụ lý vụ án, đã có văn bản số: 991/TTTPDS – TA46 ngày 07/6/2019 gửi cho Bộ Tư pháp đề nghị thực hiện việc tương trợ tư pháp để uỷ thác cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với ông JE gồm có: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 707/TB-TLVA ngày 03/5/2019, Thông báo số 990/TB-TA ngày 31/05/2019 về việc yêu cầu ông JE cung cấp lời khai nêu quan điểm của ông đối với việc giải quyết vụ án, và sao gửi các tài liệu liên quan gồm có: Bản sao đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H, Giấy chứng nhận kết hôn, trích sao ghi chú kết hôn.

Ngày 03/12/2019, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được văn bản số 3949/BTP-PLQT ngày 28/11/2019 của Bộ Tư pháp về kết quả uỷ thác tư pháp. Theo kết quả hồ sơ uỷ thác mà Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được thì: Toà án khu vực Uijeongbu Hàn Quốc trả lời không tống đạt được Giấy chứng nhận đính kèm (do không rõ thông tin người nhận).

Ngày 02/01/2020, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có công văn số 03/CV-DS gửi Ban đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5) để đăng tin trên kênh dành cho người nước ngoài trong 03 số liên tiếp để thông báo cho ông JE biết về thời gian, địa điểm Toà án tiến hành mở phiên toà theo quy định tại Điều 474 BLTTDS.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 474; khoản 5 Điều 477 BLTTDS, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà Hoàng Thị H được ly hôn ông JE.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1988 - địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình yêu cầu khởi kiện đối với ông JE, sinh năm 1964 - Địa chỉ: Số 528 U, Y, Poc, Gyeonggi –do, Korea, quốc tịch: Hàn Quốc. Căn cứ Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 476 BLTTDS, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bìnhthụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

Ngày 03/02/2020, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành mở phiên toà, nguyên đơn bà Hoàng Thị H có mặt, bị đơn ông JE vắng mặt, nên căn cứ vào các Điều 227, Điều 233, Điều 235, điểm b khoản 3 Điều 477 Toà án quyết định hoãn phiên toà.

Tại phiên hoà hôm nay (ngày 03/3/2020), bị đơn ông JE vắng mặt lần 2. Căn cứ vào các 238, Điều 476; điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ Luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông JE (quốc tịch Hàn Quốc) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/05/2010, được Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình ghi chú vào sổ đăng ký kết hôn về việc đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền nước ngoài ngày 21/06/2010 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà Hoàng Thị Hoà và ông JE sinh sống tại Hàn Quốc hạnh phúc gia đình được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo bà H, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ngôn ngữ, phong tục tập quán khác nhau nên vợ chồng không thể hoà hợp, cuộc sống không có hạnh phúc và trầm trọng nhất vao đầu tháng 1/2017 khi không thể hàn gắn được tình cảm nên bà H đã về nước. Kể từ khi về Việt Nam đến nay bà và ông JE không còn quan tâm, liên lạc với nhau, bà xác định không còn tình cảm với ông JE nên đề nghị Toà án giải quyết cho bà và được ly hôn ông JE.

Phía bị đơn ông JE không có ý kiến trình bày. Toà án đã thực hiện việc uỷ thác tư pháp để tống đạt các văn bản của Toà án đối với ông JE nhưng không có kết quả. Theo văn bản trả lời kết quả uỷ thác của Toà án khu vực Uijeongbu Hàn Quốc thì việc uỷ thác tư pháp không thực hiện được do không rõ thông tin người nhận. Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày thì bà quen biết ông JE qua giới thiệu của bạn bè, bà và ông JE quyết định kết hôn nên đã đến cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc để đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Bà H chỉ biết địa chỉ của ông JE như đã ghi trong Giấy đăng ký kết hôn và trong đơn khởi kiện. Hiện tại bà không liên lạc được với ông JE nên không thể có thêm thông tin về ông JE.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Hoàng Thị H và ông JE thực sự không còn, bà H ở Việt Nam, ông JE, vợ chồng mỗi người mỗi nước, xa nhau đã hơn 3 năm nhưng không ai liên lạc với ai, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân

và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị H để xử cho bà H và ông JE được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

2.2. Về quan hệ con chung: Vợ không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp: Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Tổng cộng bà Hoàng Thị H phải chịu 500.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; các Điều 235, Điều 238; Điều 474, Điều 476, điểm b khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông JE được ly hôn.

2.Về quan hệ con chung: Không xem xét.

3.Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4.Về án phí, lệ phí uỷ thác tư pháp: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Tổng cộng bà Hoàng Thị H phải chịu 500.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và lệ phí ủy thác bà đã nộp tại biên lai số: AA/2017/00005179 ngày 25/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Bà Hoàng Thị H đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho bà Hoàng Thị H có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông JE vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Bá Lưu